

BẢN TIN HÀNG NGÀY

30 Tháng 9 2025

Biến động mạnh trong phiên chiều

- Vn-Index tăng nhẹ đầu phiên sáng, sau đó giảm dần đến 20 điểm đầu phiên chiều, và lại hồi phục từ đầu phiên chiều, đóng cửa chỉ còn giảm 4.8 điểm
- VIC VHM VRE vẫn tăng điểm, đóng góp 4.1 điểm vào mức tăng của VN-Index, trong đó VRE thậm chí tăng trần
- Nhóm chứng khoán và ngân hàng tăng nhẹ, trong đó tăng tốt nhất là SSI MBS
- Tuy vậy, số lượng mã giảm gấp 3 lần số lượng mã tăng
- Nhiều nhóm ngành giảm điểm như bất động sản, thép, dầu khí, xây dựng, khu công nghiệp, điện, phân bón, cảng biển...
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 26.5% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

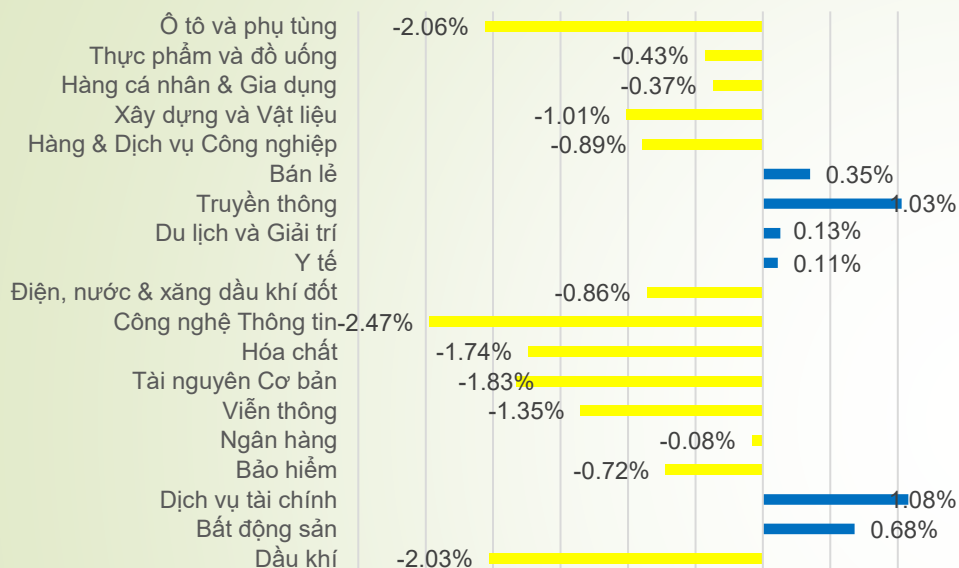


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,661.7	273.2	109.8
(+/-)	-4.78	-1.99	0.46
(%)	-0.29%	-0.72%	0.42%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,043	88	35
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	29,057	744	511
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,304)	20	15
Số mã tăng	82	70	137
Số mã giảm	241	109	126
Số mã giá không đổi	50	51	108

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	33.45	1.39
2	Nguyên vật liệu	18.83	1.68
3	Công nghiệp	14.71	2.16
4	Hàng Tiêu dùng	16.17	2.41
5	Dược phẩm và Y tế	16.51	1.62
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.24	4.42
7	Viễn thông	28.90	5.39
8	Tiện ích Cộng đồng	13.91	1.69
9	Tài chính	22.10	2.26
10	Ngân hàng	10.99	1.75
11	Công nghệ Thông tin	18.53	3.80

- Hôm nay là 1 phiên không phải xấu của Vn-Index, dù chỉ số vẫn giảm điểm. Vn-Index xuất hiện cây nến rút chân cũng khá dài từ mức giá thấp nhất
- Ngoài ra, hôm nay là phiên giao dịch cuối của quý 3, do đó có thể xuất hiện lực bán chốt lãi để ghi nhận lợi nhuận quý 3 từ 1 số tổ chức
- Bên cạnh đó, ngày 7/10, quỹ FTSE sẽ chính thức công bố kết quả nâng hạng cho Việt Nam, cũng không loại trừ 1 số nhà đầu tư mong muốn bán trước khi thông tin được công bố, vì vẫn còn rủi ro Việt Nam sẽ chưa được nâng hạng trong kỳ cơ cấu lần này
- Tuy vậy, dù lý do là gì thì chúng tôi vẫn nghĩ, hôm nay là 1 phiên giao dịch bình thường. Vn-Index vẫn chỉ là đang giao dịch trong sideways từ 1,600-1,700 điểm
- Chiến lược chung vẫn đang là giao dịch trong sideways: mua thấp bán cao, mua khi điều chỉnh và bán khi gặp kháng cự, chờ đợi ngày Vn-Index vượt 1,700 điểm
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	3.56%	VRE	7.00%	DSE	2.98%	ANV	4.15%	BMP	0.70%	DHC	2.05%	REE	0.77%	VFG	-0.17%
EIB	1.36%	VIC	1.22%	SSI	2.66%	KDC	0.98%	PC1	-0.39%	ACG	0.28%	GEG	0.62%	PHR	-0.18%
VIB	0.76%	VHM	1.08%	VDS	2.52%	VHC	0.36%	HTI	-0.85%	PTB	0.00%	SHP	0.14%	DCM	-1.46%
SHB	0.60%	TCH	0.45%	ORS	1.43%	MCM	0.18%	VCG	-1.07%	HSG	-0.26%	VSH	0.11%	DPR	-1.70%
STB	0.53%	VPI	-0.18%	VND	1.35%	SBT	0.00%	CTR	-1.95%	HPG	-1.57%	TMP	0.00%	GVR	-1.95%
HDB	0.32%	BCM	-0.45%	EVF	1.14%	VNM	-0.50%	HHV	-2.69%	NKG	-3.03%	TDM	0.00%	DGC	-2.34%
TCB	0.26%	CRE	-0.94%	BSI	0.97%	VCF	-0.60%	VGC	-3.06%			BWE	0.00%	AAA	-2.38%
MBB	0.19%	HDC	-1.22%	HCM	0.75%	HAG	-0.61%	CTD	-3.10%			CHP	-0.31%	CSV	-2.48%
MSB	0.00%	KDH	-1.31%	TVS	0.55%	SAB	-0.66%	CII	-4.85%			PPC	-0.47%	DPM	-3.46%
TPB	0.00%	SIP	-1.43%	DSC	0.47%	FMC	-0.68%					PGD	-0.61%		
VPB	0.00%	SZC	-1.60%	AGR	0.29%	MSN	-0.98%					NT2	-1.68%		
NAB	-0.34%	PDR	-1.88%	VIX	0.00%	PAN	-1.10%					GAS	-1.79%		
ACB	-0.39%	HDG	-1.97%	VCI	-0.11%	BAF	-1.42%					PGV	-1.87%		
CTG	-0.39%	NVL	-2.24%	CTS	-0.48%	DBC	-1.98%					HNA	-1.88%		
BID	-0.74%	IJC	-2.53%	FTS	-0.83%	ASM	-2.63%					POW	-2.71%		
VCB	-0.96%	DXS	-3.16%	BCG	-3.30%	BHN	-2.67%								
SSB	-1.03%	KBC	-3.22%												
OCB	-1.17%	KOS	-3.69%												
		NLG	-3.83%												
		DIG	-4.51%												
		QCG	-4.64%												
		SJS	-5.21%												
		DXG	-5.26%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	CII	HOSE	146.88	57.52	89.35
2	SHB	HOSE	91.45	10.39	81.07
3	TCB	HOSE	83.47	8.11	75.36
4	LPB	HOSE	89.97	19.78	70.19
5	TAL	HOSE	56.89	0.43	56.46
6	VIC	HOSE	247.08	199.38	47.70
7	CEO	HNX	49.01	3.89	45.13
8	VPB	HOSE	101.64	67.28	34.36
9	ACB	HOSE	77.80	45.58	32.22
10	NKG	HOSE	32.50	3.03	29.47
11	MBS	HNX	26.87	1.77	25.09
12	EIB	HOSE	31.17	8.69	22.48
13	VJC	HOSE	27.36	6.87	20.49
14	TCH	HOSE	30.09	11.84	18.26
15	BMI	HOSE	16.78	0.61	16.17

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	KDH	HOSE	37.11	417.70	- 380.59
2	HPG	HOSE	99.88	271.58	- 171.71
3	FPT	HOSE	65.30	185.98	- 120.68
4	SSI	HOSE	135.37	252.33	- 116.96
5	VHM	HOSE	144.34	246.61	- 102.26
6	DIG	HOSE	30.93	114.05	- 83.12
7	VIX	HOSE	22.34	102.97	- 80.63
8	MWG	HOSE	132.11	209.96	- 77.86
9	VCI	HOSE	30.18	97.74	- 67.56
10	DXG	HOSE	58.09	120.34	- 62.25
11	FRT	HOSE	7.15	62.53	- 55.38
12	STB	HOSE	96.29	148.37	- 52.08
13	CTG	HOSE	60.49	107.36	- 46.87
14	IDC	HNX	4.79	46.53	- 41.74
15	VSC	HOSE	5.08	46.68	- 41.59

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	66.77	-3.54%	0.30%	-10.54%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	63.13	-3.94%	0.78%	-11.98%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,857.40	2.17%	3.12%	46.06%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,187	-0.02%	-0.01%	3.50%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,446	-0.02%	-0.01%	3.50%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,620	0.00%	0.11%	2.98%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.38%	-0.19%	0.49%	0.34%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.84%	0.00%	0.01%	0.72%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.95%	0.00%	0.00%	0.78%

Công ty chứng khoán rầm rộ chào bán cổ phiếu, quy mô huy động khoảng 70.000 tỷ đồng

Trong quý III, hàng loạt công ty chứng khoán như VND VPS VPBankS TCBS SSI HDS đã công bố hoặc triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu, với nhiều hình thức như IPO, chào bán riêng lẻ, phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Dầu quay đầu giảm 3%

Giá dầu giảm 3% do khu vực Kurdistan của Iraq nối lại hoạt động xuất khẩu dầu thô thông qua Thổ Nhĩ Kỳ vào cuối tuần qua và OPEC+ lên kế hoạch tăng sản lượng dầu thêm một lần nữa vào tháng 11/2025, làm gia tăng nguồn cung toàn cầu.

Mùa IPO đã đến, quy mô huy động vốn cao nhất kể từ năm 2018

Quy mô IPO năm 2025 có thể đạt trên 1 tỷ USD với hàng loạt thương vụ nổi bật như TCBS VPBankS VPS, Hòa Phát Agriculture (HPA), Hạ tầng Gelex. Dù làn sóng mới chỉ tập trung vào khối tài chính – chứng khoán nhưng các doanh nghiệp lĩnh vực bán lẻ như Long Châu, Bách Hóa Xanh, Điện Máy Xanh cũng đã lên kế hoạch IPO trong giai đoạn 2026–2030.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Gần 39.000 tỷ đồng sắp chảy "về túi" Vinhomes?

Dự báo VHM sẽ ghi nhận 38.716 tỷ đồng từ các thương vụ bán lỗ lớn trong năm 2025, chủ yếu tại Golden City, Green City và Green Paradise.



VIC có bước tiến lớn trong kế hoạch đầu tư 30 tỷ USD vào năng lượng tái tạo

Bằng việc tiếp cận bộ dữ liệu đo gió ngoài khơi do NASA phát triển, Vingroup thông qua VinEnergio đã tiến thêm một bước trong chiến lược đầu tư 30 tỷ USD vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, hướng tới mục tiêu 80GW công suất và tham vọng mở rộng ra thị trường quốc tế đến năm 2035.



Coteccons lên mục tiêu lợi nhuận 700 tỷ cho niên độ mới

Coteccons dự kiến trình cổ đông kế hoạch không chia cổ tức niên độ 2024 - 2025. Niên độ mới, Coteccons dự kiến trình cổ đông kế hoạch doanh thu 30.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 700 tỷ đồng, tăng lần lượt 21% và 54% so với niên độ trước.

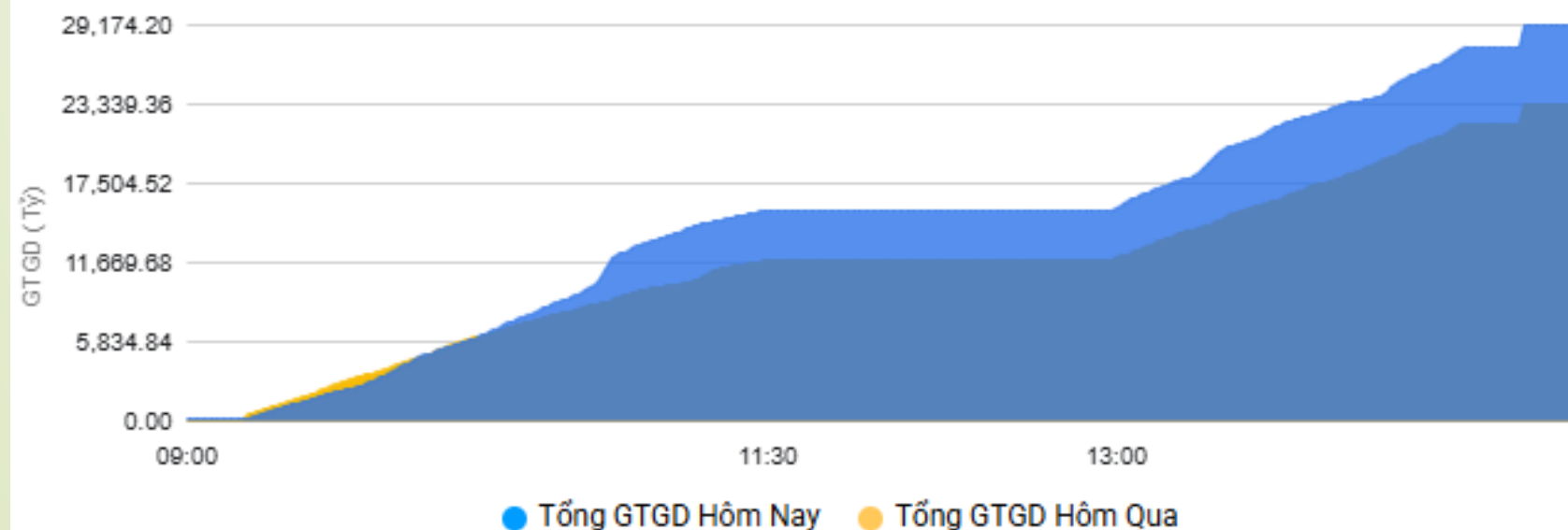
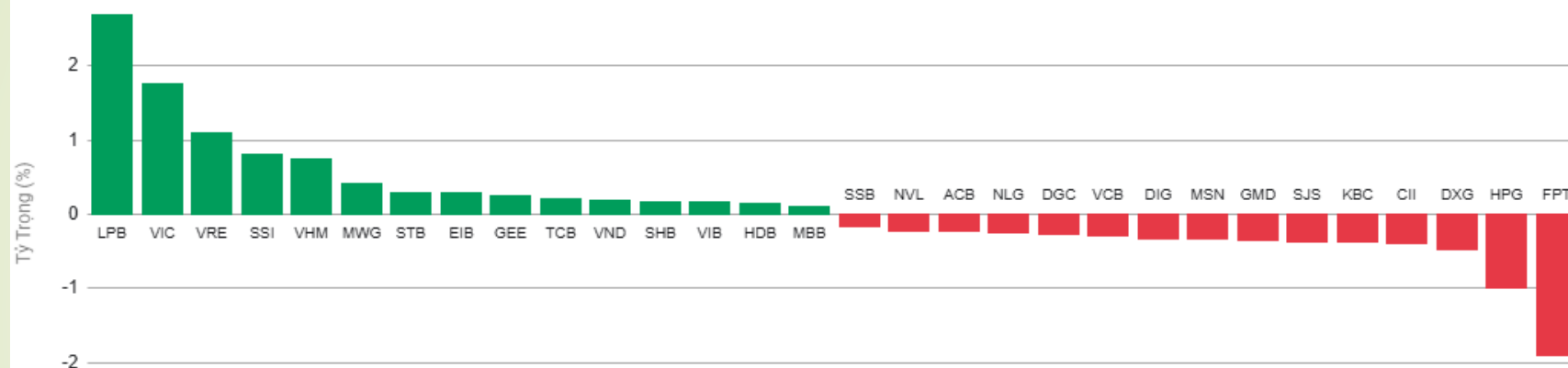
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CII	09/15/2025	09/12/2025	10/01/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
TNG	09/25/2025	09/24/2025	10/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
PSE	09/22/2025	09/19/2025	10/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CNG	09/18/2025	09/17/2025	10/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
ASM	10/08/2025	10/07/2025	10/07/2025	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
IJC	09/17/2025	09/16/2025	10/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SZC	09/05/2025	09/04/2025	10/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VOS	09/19/2025	09/18/2025	10/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11.00%	1,100
GEX	09/11/2025	09/10/2025	10/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
SHP	10/02/2025	10/01/2025	10/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
NET	10/02/2025	10/01/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	65.00%	6,500
VHC	09/30/2025	09/29/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
CTR	10/01/2025	09/30/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21.50%	2,150
SSI	09/26/2025	09/25/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TA9	09/25/2025	09/24/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.16%	1,416
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PVD	10/01/2025	09/30/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HAT	09/17/2025	09/16/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
HT1	09/15/2025	09/12/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
NST	09/16/2025	09/15/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.50%	1,050
CSV	06/20/2025	06/19/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CTD	09/19/2025	09/18/2025	10/20/2025	Hợp hội đồng cổ đông		
MCP	07/31/2025	07/30/2025	10/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (30/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	31,100	-12.2%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	18,850	20.4%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	37,850	-14.9%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,200	8.8%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	25,500	23.5%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	31,000	13.9%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	51,100	50,800	0.6%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	62,000	16.9%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	10,000	369.0%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,150	11.9%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	19,000	0.0%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	17,600	-5.7%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	40,200	20.6%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	33,800	14.0%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	20,700	0.5%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,250	-2.0%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	36,100	-0.3%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	32,100	-6.5%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	53,800	22.5%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	103,000	-15.3%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	56,900	-11.2%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	67,900	-11.3%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	36,350	-16.9%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	39,500	-39.7%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,450	-20.2%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,150	9.6%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	66,900	24.1%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	27,700	8.3%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94400	94,400	78,100	20.9%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.